

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D17XDD

TÊN MÔN HỌC: ĐỒ ÁN KẾT CẤU NHÀ THÉP

HỌC KỲ 4

MÃ MÔN HỌC : CIE-429

TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 19/05/2013

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
1	169211498	ĐOÀN MẠNH	HÙNG	D17XDD	0		0						HP	0.0	Khăng		
2	179212891	NGUYỄN HỮU	AN	D17XDD	4		4						V	0.0	Khăng		
3	179212892	ĐƯƠNG VĂN	BAN	D17XDD	8		6						3	0.0	Khăng		
4	179212893	ĐỖ MINH	BẢO	D17XDD	8		6						7	6.9	Sầu pháp Chên		
5	179212895	VÕ NHẬT	CHUNG	D17XDD	0		0						HP	0.0	Khăng		
6	179212897	NGUYỄN VIỆT	CƯỜNG	D17XDD	8		6						1	0.0	Khăng		
7	179212898	HUỖNH NGỌC	DẪN	D17XDD	7		6						4	5.1	Nằm pháp Mất		
8	179212900	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	D17XDD	10		7						8	8.0	Tằm		
9	179212901	NGUYỄN HỒNG	GIANG	D17XDD	7		5						5	5.3	Nằm pháp Ba		
10	179212902	NGUYỄN	HẢI	D17XDD	9		6						7.5	7.3	Báy pháp Ba		
11	179212903	TRƯƠNG THANH	HẠNH	D17XDD	6		4						6.5	5.7	Nằm pháp Báy		
12	179212904	VÕ HOÀNG	HIỆU	D17XDD	8		6						3	0.0	Khăng		
13	179212905	NGUYỄN THANH	HOÀI	D17XDD	8		6						2	0.0	Khăng		
14	179212906	LÊ NGỌC	HOÀNG	D17XDD	10		8						8.5	8.6	Tằm pháp Sầu		
15	179212907	PHẠM DUY HUY	HOÀNG	D17XDD	7		5						2	0.0	Khăng		
16	179212908	TRẦN VŨ	HOÀNG	D17XDD	9		6						5.5	6.2	Sầu pháp Hai		
17	179212909	NGUYỄN THỊ THANH	HỒNG	D17XDD	9		7						3	0.0	Khăng		
18	179212911	NGUYỄN VĂN	HÙNG	D17XDD	7		5						4	4.8	Bầu pháp Tằm		
19	179212912	NGUYỄN HỮU	HUY	D17XDD	8		6						2	0.0	Khăng		
20	179212913	LÊ ĐỨC	KHÁNH	D17XDD	10		8						5	6.7	Sầu pháp Báy		
21	179212914	PHAN QUỐC	KHÁNH	D17XDD	5		4						V	0.0	Khăng		
22	179212915	NGUYỄN THÀNH	KHOA	D17XDD	7		5						3	0.0	Khăng		
23	179212916	BÙI NGỌC	LIÊU	D17XDD	7		4						1	0.0	Khăng		
24	179212917	VÕ THỊ THÚY	LIÊU	D17XDD	0		0						HP	0.0	Khăng		
25	179212919	TRẦN VĂN	LINH	D17XDD	8		6						5	5.8	Nằm pháp Tằm		
26	179212920	CHÂU HẢI	LONG	D17XDD	10		8						8.5	8.6	Tằm pháp Sầu		
27	179212921	ĐƯƠNG HOÀNG	LONG	D17XDD	9		6						7.5	7.3	Báy pháp Ba		
28	179212922	TỔNG VIỆT	LONG	D17XDD	8		6						2	0.0	Khăng		
29	179212923	TRẦN ĐÌNH	NAM	D17XDD	0		0						HP	0.0	Khăng		
30	179212924	NGUYỄN VĂN	NGỌC	D17XDD	10		8						8.5	8.6	Tằm pháp Sầu		
31	179212925	NGUYỄN HUY	PHÚC	D17XDD	9		6						6.5	6.7	Sầu pháp Báy		
32	179212928	NGUYỄN THỊ BÍCH	QUYÊN	D17XDD	10		8						9	8.9	Tằm pháp Chên		
33	179212929	MAI BA BÁ	SƠN	D17XDD	10		8						9	8.9	Tằm pháp Chên		
34	179212932	PHAN THANH	TẶNG	D17XDD	8		6						8	7.4	Báy pháp Bẩu		
35	179212934	NGUYỄN VĂN	THANH	D17XDD	9		7						6	6.8	Sầu pháp Tằm		
36	179212935	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D17XDD	8		6						3	0.0	Khăng		
37	179212936	ĐỖ MINH	THIỆN	D17XDD	9		6						2	0.0	Khăng		
38	179212937	NGÔ HỮU	TIẾN	D17XDD	6		5						4	4.6	Bầu pháp Sầu		
39	179212939	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	D17XDD	5		4						3	0.0	Khăng		
40	179212940	NGUYỄN VĂN	TUẤN	D17XDD	8		6						8	7.4	Báy pháp Bẩu		

Ngày thi: 19/05/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
41	179212941	LÊ THANH	TÙNG	D17XDD	4		0						V	0.0	Khăng		
42	179212942	PHAN QUỐC	VIỆT	D17XDD	4		0						V	0.0	Khăng		
43	179212943	TRẦN DIỆU	VŨ	D17XDD	6		4						4	4.3	Bầu pháy Ba		
44	179212944	HOÀNG MINH	VƯƠNG	D17XDD	7		5						5	5.3	Nằm pháy Ba		
45	179212946	BÙI XUÂN	NGHĨA	D17XDD	10		8						8	8.3	Tằm pháy Ba		
46	169211468	DƯƠNG TẤN	CƯỜNG	D17XDD	4		2						V	0.0	Khăng		
47	169211513	NGUYỄN PHÚ	LONG	D17XDD	5		4						V	0.0	Khăng		
48	169211476	DƯƠNG THỊ KIM	DUNG	D17XDD	9		6						7.5	7.3	Bảy pháy Ba		
49	169211467	NGUYỄN	CHƯƠNG	D17XDD	6		4						5	4.9	Bầu pháy Chên		
50	169211555	TÔ HỒNG	THANH	D17XDD	6		4						4	4.3	Bầu pháy Ba		
1	0155	NGUYỄN VĂN	CHÂU	D15XDD3	4		0						V	0.0	Khăng		
2	1571	HỒ CÔNG	TRÌNH	D16XDD2	7		5						6	5.9	Nằm pháy Chên		
3	1578	NGUYỄN ANH	TÚ	D16XDD2	5		4						2	0.0	Khăng		
4	1586	NGUYỄN ANH	VŨ	D16XDD2	0		0						V	0.0	Khăng		
5	4463	HÀ XUÂN	HÙNG	K14XDD1	4		0						V	0.0	Khăng		
6	4470	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	K14XDD2	6		4						V	0.0	Khăng		
7	4560	PHAN ĐÌNH	THÀNH	K14XDD3	9		5						6	6.2	Sáu pháy Hai		
8	0222	TRẦN THẾ	MÃNH	T14XDD2	4		0						V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	29	50%	
2	Số sinh viên nợ	29	50%	
TỔNG CỘNG :		58	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 06 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú